

Thông tin thuốc :

**MỘT SỐ TƯƠNG HỢP – TƯƠNG KỴ
GIỮA THUỐC KHÁNG SINH VÀ DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN**

Kính gửi: Các khoa Lâm sàng;
Phòng khám ĐKKV Mepu, Trà Tân.

Khoa Dược thông tin về sự tương hợp, tương kỵ giữa một số thuốc kháng sinh và dung dịch tiêm truyền hiện có tại Bệnh viện, cụ thể theo bảng sau:

| STT | Thuốc kháng sinh | Dung dịch Glucose 5% | Dung dịch Natri chloride 0,9% | Dung dịch Ringer lactate |
|-----|-----------------------|----------------------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Cloxacilin Na | C | C | Chưa xác định |
| 2 | Cefotaxim Na | C | C | C |
| 3 | Cefoperazon Na | C | C | C |
| 4 | Ceftazidim Na | C | C | C |
| 5 | Ceftriaxon Na | C | C | I |
| 6 | Imipenem – Cilastatin | C ₄ | C ₁₀ | Chưa xác định |
| 7 | Meropenem | C ₁ | C ₄ | Chưa xác định |
| 8 | Netilmicin sulfat | C | C | Chưa xác định |
| 9 | Gentamicin | C | C | Chưa xác định |

Giải thích:

C: tương hợp (compatibility)

I: không tương hợp (Incompatibility)

C₁: ổn định trong 1 giờ (Stable for 1 hour)

C₄: ổn định trong 4 giờ (Stable for 4 hours)

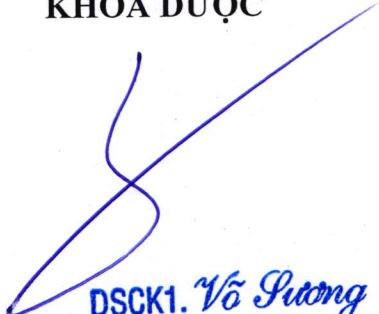
C₁₀: ổn định trong 10 giờ (Stable for 10 hours)

**Lưu ý:* Khả năng tương hợp có thể khác nhau với nồng độ khác nhau.

Nguồn tham khảo: Dược Thư Việt Nam, thông tin sản phẩm của Nhà sản xuất, Solution Compatibility Chart.

Đức Linh, ngày 04 tháng 8 năm 2016

KHOA DƯỢC



DSCK1. Võ Phương